

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2026

*V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh và bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 439/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2026 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐST-HPT ngày 12/01/2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Đức Ly H, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Thôn 8, xã D, thành phố Hà Nội; địa chỉ hiện nay: Số nhà 27, tập thể G, ngõ 24 đường T, xã D, thành phố Hà Nội. Căn cước số 026193000593 cấp ngày 02/5/2021.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Thôn 8, xã D, thành phố Hà Nội; địa chỉ hiện nay: Số nhà 27, tập thể G, ngõ 24 đường T, xã D, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 001093043307 cấp ngày 02/5/2021.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Đức Ly H trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:* Chị H và anh Nguyễn Ngọc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội) ngày 01/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở tại xóm 8, xã H, huyện L, Hà Nội để ở. Sau vài tháng chung sống chị thấy anh C thường xuyên đi chơi qua đêm không về, chị tìm hiểu thì được biết anh C có sử dụng ma túy đá. Khoảng cuối năm 2017, vợ chồng về sống chung với bà ngoại anh C tại xóm 8, xã H, huyện L, Hà Nội với mục đích cùng giám sát anh C không cho đi chơi ma túy đá. Khoảng năm 2018, anh C tự xích chân và cai nghiện ở nhà, sau một thời gian tự cai nghiện nhưng chỉ được một thời gian lại tái nghiện. Khoảng năm 2019, vợ chồng về ở tại cửa hàng cùng với mẹ chồng, ở đây

anh C phá két của mẹ để lấy tiền. Trong thời gia này chị có thuê một gian hàng nhỏ để bán hàng thì anh C mang hàng của chị đi bán theo giá thanh lý để lấy tiền đi sử dụng ma túy.

Cuối năm 2021, chị sinh cháu Nguyễn Ngọc Đức Phúc, sau khi sinh xong vợ chồng chuyển về nhà mẹ đẻ chị tại số nhà 27, tập thể G, ngõ 24 đường T, xã D, thành phố Hà Nội để ở. Từ sau khi kết hôn với anh C đến nay chị không làm ăn được công việc gì ổn định, cứ có được đồng tiền nào anh C đều phá, bản thân anh C không có trách nhiệm với gia đình và vợ con.

Tháng 12/2024, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng hai bên tuy ở cùng nhà nhưng đã ly thân nhau. Tháng 8/2025, chị đã làm đơn ly hôn gửi Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng sau đó nghĩ anh C thay đổi chị đã rút đơn về đoàn tụ. Tòa án đã đình chỉ vụ án, nhưng khi về anh C không thay đổi. Tháng 10/2025, vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau, hàng xóm có sang can ngăn, lo sợ anh C gây thương tích cho mình, chị đã điện thoại báo cho Công an xã D vào can thiệp.

Chị xác định trong thời gian chung sống với anh C không được nhờ chồng cả về vật chất lẫn tinh thần mà còn quá vất vả, vừa phải nuôi con một mình vừa phải cai nghiện cho anh C nhưng anh C không từ bỏ ma túy. Đến thời điểm này chị xác định không còn tình cảm gì với anh C nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung với nhau là Nguyễn Ngọc Đức Phúc, sinh ngày 01/12/2021. Hiện tại cháu Phúc đang ở với chị. Tôi đang kinh doanh tự do thu nhập bình quân 15.000.000 đồng/tháng, tôi xác định mình có đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc C: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do chính đáng, nên không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Đức Ly H. Việc triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định tại Điều 173, 174, 175, 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội*: Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về tình cảm: Đề nghị HĐXX, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Đức Ly H. Xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc C.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Đức Phúc, sinh ngày 01/12/2021 cho chị H nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh C cho chị H do chị H chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Đức Ly H nộp đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc C có địa chỉ: Số nhà 27, tập thể G, ngõ 24 đường T, xã D, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Đức Ly H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Ngọc C vắng mặt, đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nên căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Đức Ly H và anh Nguyễn Ngọc C kết hôn với nhau hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội) ngày 01/8/2017. Quá trình chung sống bên phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ tháng 12/2025 cho đến nay. *Nguyên nhân theo chị H*: Do anh C không quan tâm đến gia đình, ham chơi dẫn đến nghiện ma túy, sau đó về xúc phạm đánh đập chị khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tháng 8/2025, chị đã làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó chị đã rút đơn đề nghị vợ chồng đoàn tụ Tòa án đã đình chỉ vụ án nhưng khi về anh C không thay đổi. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Ngọc C, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Qua xác minh tại xã D được biết: Chị H và anh C không đề nghị hòa giải tại cơ sở, nên địa phương cũng không nắm được mâu thuẫn của vợ chồng, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Xác minh tại Công an xã D được biết: Anh Nguyễn Ngọc C có đăng ký tạm trú và cư trú tại Số nhà 27, tập thể G, ngõ 24 T, xã D, thành phố Hà Nội. Ngoài ra, anh C không đăng ký tạm trú tại địa chỉ nào khác. Về mâu thuẫn giữa hai bên, khoảng tháng 09/2025, công an xã D, thành phố Hà Nội có nhận được tin báo qua điện thoại về việc anh C và chị H có đánh, cãi chửi nhau tại địa phương. Tuy nhiên, khi công an xã D báo hai bên đến trụ sở công an xã D để giải quyết thì anh C và chị H đề nghị cho hai vợ chồng tự hòa giải với nhau, nên Công an xã không có hồ sơ giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên.

Quá trình giải quyết mẹ đẻ chị H là bà Phạm Thị Minh Thịnh cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh C là do anh C nghiện ma túy, không quan tâm gia đình, nhiều lần lấy tiền của vợ đi để sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, nay chị H làm đơn ly hôn bà Thịnh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn. Về phía anh C và gia đình anh C, Tòa án đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương xuống tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C, anh C không có mặt, bà Đàm Thị Quý (mẹ đẻ anh C) là người đang ở chung nhà với anh C nhận thay và giao văn bản cho anh C nhưng anh C không có mặt tại Tòa án để làm việc. Bà Đàm Thị Quý cũng không đưa ra ý kiến gì đối với quan hệ hôn nhân của anh C và chị H.

HDXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh C là có thật, hai bên đã sống ly thân theo chị H từ tháng 12/2025 cho đến nay không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trước thời điểm ly thân chị H đã làm đơn ly hôn sau đó rút đơn về đoàn tụ nhưng anh C không thay đổi tính cách. Nay chị H làm đơn ly hôn anh C không phối hợp để giải quyết. Vì vậy, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H

đối với anh Nguyễn Ngọc C.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh C có 01 con chung với nhau là Nguyễn Ngọc Đức Phúc. Hiện tại cháu Phúc đang ở với chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi, chị xác định có đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, con chung của chị H và anh C còn nhỏ, từ khi ly thân con chung vẫn đang ở với chị H và được chăm sóc đầy đủ, chu đáo, nên yêu cầu được nuôi con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với pháp luật, cần chấp nhận. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh C do chị H chưa có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức*: Chị H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Đức Ly H. Chị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc C.

2. *Về con chung*: Chị H và anh C có 01 con chung với nhau là Nguyễn Ngọc Đức Phúc, sinh ngày 01/12/2021. Hiện tại cháu Phúc đang ở với chị H.

Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Đức Phúc cho đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung*). Tạm hoãn tiền cấp dưỡng con chung đối với anh C do chị H chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức*: Chị H không yêu cầu, nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Đức Ly H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0016044 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Nguyễn Đức Ly H; bị đơn anh Nguyễn Ngọc C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện L, thành phố Hà Nội-
Nay là xã D, thành phố Hà Nội (ĐKKH số
75/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương

